

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG - BÀI HỌC CHO VIỆT NAM*

TRƯƠNG BẢO THANH **

Tóm tắt: Du lịch đang ngày càng trở thành ngành đóng góp lớn cho sự phát triển của nhiều quốc gia nói chung và của Việt Nam nói riêng. Du lịch của Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, với số lượng du khách trong nước và quốc tế đến ngày càng nhiều. Đóng góp vào thành quả đó, có vai trò của việc bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, lễ hội gắn với các địa danh trên cả nước. Bài viết này tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của quốc tế trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy, giá trị văn hóa, phát triển du lịch bền vững.

Giá trị văn hóa dân tộc là kết quả sáng tạo, tích lũy của một cộng đồng, dân tộc, được phản ánh trong các di sản, tài sản văn hóa vật thể và phi vật thể, được cộng đồng lựa chọn, thừa nhận và khao khát hướng tới, thông qua sự trải nghiệm lịch sử⁽¹⁾. Với ý nghĩa đó, việc bảo tồn các giá trị văn hóa là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, ngành trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời

cần phải phát huy những giá trị văn hóa để làm cho cái hay, cái đẹp, cái tốt tỏa tác dụng và tiếp tục nảy nở"⁽²⁾.

Trong những năm gần đây, ngành du lịch của Việt Nam đã có nhiều khởi sắc và phát triển. Đóng góp chung vào thành quả đó có vai trò không nhỏ của việc bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống gắn với các địa danh tại các địa phương trên cả nước. Việc khôi phục, bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, các lễ hội truyền thống ở Việt Nam đã góp phần thúc đẩy du lịch phát triển. Với sự khởi sắc của du lịch gắn với các giá trị văn hóa, lịch sử đã tạo

* Đây là sản phẩm được chất lọc từ đề tài CTDT.32.18/16-20 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20.

** Tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

1 - Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Nxb. Lý luận chính trị, 2018.

2 - Hoàng Phê (Chủ biên): *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, 1998, tr. 37, 742.

môi trường thuận lợi cho việc phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, các lễ hội truyền thống và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của cả nước. Xuất phát từ xu hướng phát triển du lịch trải nghiệm, tìm hiểu các giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn cả nước, các di tích, di sản gắn với các địa danh như Vịnh Hạ Long, Thác Bản Dốc, Thành Nhà Hồ, Cố Đô Huế, Thành Thăng Long... trên địa bàn cả nước dần dần được khôi phục, bảo tồn và bắt đầu phát triển bước đầu đã thu hút được du khách trong nước và quốc tế đến tham quan du lịch.

Tuy nhiên, phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, tâm linh thời gian qua trên địa bàn cả nước vẫn chưa có chiến lược tổng thể mang tính dài hạn nên thiếu tính bền vững, chưa thực sự có được một chiến lược quy hoạch tổng thể về phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, đảm bảo sinh kế bền vững cho cư dân tại các địa phương có các điểm di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh trên cả nước.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, đặc biệt là những khu vực, địa bàn quốc tế có những nét tương đồng nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam đóng vai trò hết sức cấp thiết đặt ra.

1. Kinh nghiệm quốc tế về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong phát triển du lịch bền vững

1.1. Kinh nghiệm của Rumani

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các vùng quê thuộc châu Âu ngày càng ít phụ thuộc vào các hoạt động kinh tế truyền thống như

nông nghiệp mà ngày càng phát triển ngành dịch vụ, trong đó du lịch đóng vai trò quan trọng. Du lịch giúp thu hút du khách và không những mang lại những lợi ích kinh tế, tạo việc làm mà còn có những tác động tích cực đến xã hội và môi trường. Thông qua những lợi ích kinh tế, du lịch giúp nâng cao chất lượng cuộc sống người dân địa phương nhờ thu nhập tăng, hệ thống kết cấu hạ tầng được cải thiện nhờ các nguồn vốn đầu tư. Những tác động đối với môi trường cũng được ghi nhận vì thông qua các hoạt động quản lý và quảng bá du lịch, những cảnh quan văn hóa hay hệ sinh thái được giữ gìn, bảo vệ. Khách du lịch cũng được coi là một nhân tố đóng góp vào việc bảo vệ những di sản văn hóa. Giá trị văn hóa là nguồn vốn bản địa, là nguồn lực phát triển, được trải nghiệm bởi không chỉ bởi khách du lịch mà còn người dân địa phương. Cùng với đó, phát triển du lịch có thể tạo ra những mối đe dọa tới cư dân bản địa đặc biệt khi những nhà đầu tư từ bên ngoài chỉ quan tâm đến việc kiếm lợi nhuận. Vì vậy, sự phát triển lâu dài và thành công của du lịch văn hóa phụ thuộc vào mối quan hệ giữa nhà đầu tư và cộng đồng người dân địa phương.

Ở Rumani, việc giữ vững giá trị truyền thống văn hóa tại khu vực Đông Bắc Rumani đã có tác động tích cực đến việc phát triển du lịch tại khu vực này⁽³⁾. Du lịch về các vùng nông thôn với các giá trị văn hóa cốt lõi được người dân sống và làm việc trong điều kiện căng thẳng tại các khu đô thị

3 - Florentina Matei (2015): "Cultural Tourism Potential, as Part of Rural Tourism Development in the North-East of Romania", *Procedia Economics and Finance*, Vol.23, pp 453 - 460.

lớn đón nhận tích cực. Họ cho rằng du lịch nông thôn vẫn chủ yếu là cơ hội để quay trở lại với nguồn gốc, luôn luôn dễ chịu và tươi mới, văn hóa ẩm thực truyền thống của từng làng, cộng đồng đều làm nên giá trị phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ dự án HITSCAPE tại ngôi làng Nymphéo thuộc vùng núi hiểm trở Western Macedonia (Hy Lạp)⁽⁴⁾. Ngôi làng có lịch sử từ lâu đời, là nơi sinh sống của tộc người Vlachs Odites có ngôn ngữ và phong tục tập quán riêng, đã từng phát triển thịnh vượng và trở nên nổi tiếng với nghề chế tạo bạc. Trải qua giai đoạn chiến tranh, Nymphéo dần dần bị suy tàn. Thương nhân chuyển đi nơi khác, nghề bạc truyền thống dần dần mất đi, người dân chuyển đi nơi khác để kiếm sống và dân cư còn sót lại rất ít. Trước bối cảnh đó, những thành viên còn sót lại của cộng đồng quyết định hành động. Họ đầu tư vào khôi phục những “tài sản” chiến lược mà họ sở hữu: xây dựng và tái tạo cảnh quan, môi trường hoang dã xung quanh, kiến trúc lịch sử và quan trọng nhất là niềm tự hào về nguồn cội. Họ nhận ra giá trị to lớn của những di sản tự nhiên, di sản kiến trúc và có một ý thức mạnh mẽ phải bảo tồn, bảo vệ cộng đồng. Các nhóm tình nguyện được thành lập và tiến hành các dự án bảo vệ, tu bổ cảnh quan, dọn dẹp đường xá, sửa chữa lại nhà cửa, tường đá, v.v.. Dân dân những nỗ lực này thu hút sự chú ý của nhiều cá nhân và tổ chức. Nhiều kỹ sư, kiến trúc sư chuyên góp thời gian và chuyên môn

của họ, các công ty cung cấp điện và viễn thông cũng tham gia vào cung cấp những hỗ trợ cần thiết về kết cấu hạ tầng. Những ngọn núi bao quanh làng Nymphéo được quy hoạch; Dự án bảo vệ gấu nâu, bảo vệ như ngôi nhà cuối cùng của một loài gấu hoang dã. Nhà truyền thống của làng được cải tiến, tu bổ thành bảo tàng/viện trưng bày, nơi tổ chức các hoạt động của cộng đồng, v.v.. Chính quyền địa phương cùng với cộng đồng người dân bản địa cùng xây dựng kế hoạch chiến lược để tiếp tục bảo tồn và phát triển ngôi làng. Làng Nymphéo dần dần phục hồi trở lại và phát triển. Nhiều sự kiện văn hóa được tổ chức trong năm, hoạt động du lịch phát triển với các loại hình như hiking, cưỡi ngựa, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa. Rõ ràng là dự án bảo tồn và phát triển của người dân bản địa là tác động mạnh mẽ trước hết đến cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật của Nymphéo. Nhưng đằng sau đó nghiên cứu khẳng định vai trò của văn hóa như một nguồn vốn, một loại tài sản giúp bảo tồn địa phương, bảo tồn cộng đồng người bản địa, cũng như khả năng giúp phục hồi sau những biến cố, khủng hoảng.

1.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc là một quốc gia rộng lớn với nền văn hóa truyền thống lâu đời và đa dạng giữa các vùng miền khác nhau, đã cho thấy giá trị của văn hóa khi phát triển du lịch⁽⁵⁾. Trung Quốc là một quốc gia có số cư dân nông thôn cao nhất thế giới, chính phủ Trung Quốc đã luôn luôn coi phát triển

4 - European Union (2014), HITSCAPE Project: “Cultural heritage, landscape & rural development: Good Practice, Methodology, Policy Recommendations and Guidelines for Rural Communities”, European Union.

5 - Cheng Sheng-kui et. al, (2013): “Rural Tourism Development in China: Principles, Models and the Future”, Journal of Mountain Science, Vol.10, Issue 1, pp 116 - 129.

nông thôn là một trọng tâm quan trọng cho chính sách của họ và đã phấn đấu để tìm những cách hiệu quả để thực hiện. Khu vực nông thôn Trung Quốc là nơi lưu giữ nhiều nhất các giá trị văn hóa truyền thống từ cách sinh hoạt, văn hóa ẩm thực, các nét kiến trúc và các sản phẩm đặc trưng. Điều này đã thúc đẩy định hướng lấy văn hóa du lịch nông thôn làm điểm chính để phát triển bền vững cho khu vực này của chính phủ Trung Quốc. Hơn 30 năm qua, số lượng khách du lịch về các vùng nông thôn của Trung Quốc tăng đều qua các năm “Dựa trên dữ liệu từ Trung Quốc Tổng cục Du lịch (CNTA 2011), doanh thu được tạo ra bởi du lịch nông thôn ở Trung Quốc là hơn 120 tỷ nhân dân tệ, và tạo ra việc làm cho hơn 15 triệu nông dân. Theo phát triển du lịch nông thôn quốc gia Chương trình (2009-2015), đã được dự đoán rằng cuối năm 2015, Tổng cục Du lịch sẽ đã tạo ra 1.000 thị trấn du lịch và 10.000 làng du lịch đặc trưng trên cả nước để thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn quốc gia. Số lượng khách du lịch nông thôn dự kiến đạt 771 triệu, trị giá 114,5 tỷ nhân dân tệ, do đó thúc đẩy việc làm trực tiếp cho 989 triệu người và 36,8 triệu gián tiếp việc làm vào cuối năm 2015”⁽⁶⁾. Chính vì thế, lập kế hoạch cho tương lai của du lịch nông thôn ở Trung Quốc cần phải tính đến yếu tố điển hình của các di tích đặc biệt và các nguồn tài nguyên văn hoá. Để thực hiện được nội dung này cần đánh giá lợi thế so sánh của

sản phẩm và thị trường và thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao chất lượng để nhận ra một tương lai bền vững cho nông thôn Trung Quốc.

1.3. Kinh nghiệm của Malaysia

Tại khu vực Đông Nam Á⁽⁷⁾, Malaysia là một trong những quốc gia thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa một cách mạnh mẽ. Malaysia nghiên cứu trong tương lai thiết lập một mô hình hoạt động toàn diện cho sự phát triển bền vững trong du lịch văn hóa bao gồm các yếu tố phục hồi của cộng đồng địa phương. Phương pháp tiếp cận về phát triển du lịch bền vững sẽ chứng tỏ hiệu quả hơn cho các cộng đồng đặc biệt nhạy cảm với những thay đổi về môi trường và kinh tế toàn cầu, như các cộng đồng du lịch văn hóa nằm ở các vùng duyên hải và vùng núi cao trên thế giới. Nếu du lịch vẫn tiếp tục đóng góp tích cực cho phát triển bền vững, cần phải hiểu rõ hơn về vấn đề này để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc thù của mỗi quốc gia hiện nay.

Để bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa, việc đầu tiên phải làm là nhận diện, giới thiệu và làm rõ các di sản văn hóa, phân loại chúng theo tầm ảnh hưởng (theo các cấp độ quốc tế, quốc gia hay khu vực). Từ đó xây dựng và thực thi các chương trình, chính sách hiệu quả, phù hợp với từng loại di sản. Để làm được điều này cần phải thành lập các tổ chức chuyên nghiệp về cơ cấu tổ chức và chuyên môn. Tính đa dạng và phức tạp của công cuộc phục hồi và bảo tồn các di

6 - Cheng Sheng-kui et. al, (2013): “*Rural Tourism Development in China: Principles, Models and the Future*”, Journal of Mountain Science, Vol.10, Issue 1, pp 117.

7 - Ammar Abd Ghapar et. al (2015): “*Sustainable tourism development: A study on community resilience for rural tourism in Malaysia*”; Procedia - Social and Behavioral Sciences, Vol. 168, pages 116 - 122.

sản văn hóa khiến cho chính phủ không thể thực hiện một mình mà sự tham gia của toàn cộng đồng đóng vai trò chính, quan trọng. Cộng đồng, là cá nhân hoặc thông qua các tổ chức tình nguyện, các hiệp hội, có thể tham gia trực tiếp vào quá trình phục hồi và bảo tồn di sản văn hóa. Để quá trình này có hiệu quả, đòi hỏi sự đồng thuận trong tư duy, nhận thức và hành động của cả cộng đồng. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc phục hồi và bảo tồn giá trị văn hóa địa phương không đơn giản chỉ phụ thuộc vào định hướng của chính quyền và nguồn tài chính. Thực tế, nó đòi hỏi một hướng tiếp cận hợp lý và một kế hoạch cụ thể. Hiện nay, vì phần lớn các quốc gia đang phát triển không nhận thức được đầy đủ về số lượng, các loại hình và vị trí các di sản, nên nhiều giá trị văn hóa đã bị bỏ quên. Sau khi nhận diện được các di sản văn hóa, xác định mức độ ưu tiên, hành động tiếp theo là bảo vệ, bảo tồn, tái hiện, phục hồi nguyên bản và phục hồi với những tính năng hiện đại. Các phương hướng thiết thực khác là sửa chữa, phục hồi và thay đổi mục đích sử dụng dựa trên các nguyên tắc cơ bản và nhu cầu của cộng đồng người dân bản địa. Nghiên cứu đã đưa ra mô hình quy trình các bước đánh giá các di sản văn hóa dựa trên tầm quan trọng (mức độ toàn cầu, khu vực, quốc gia hay địa phương). Tuân theo quy trình này sẽ giúp huy động có hiệu quả các nguồn lực với từng loại di sản. Ví dụ như với cảnh quan văn hóa mang ý nghĩa ở phạm vi quốc tế, thì có thể dễ dàng huy động các nguồn tài chính cũng như những hỗ trợ về kỹ thuật, chuyên môn từ các tổ chức quốc tế như UNESCO, ICCROM (Trung tâm nghiên cứu Quốc tế về Bảo tồn và phục hồi văn

hóa), ICOMOS (Hội đồng quốc tế về Di tích và Di sản). Bằng việc công nhận ý nghĩa của các di sản ở quy mô toàn cầu hay khu vực, việc thu hút đầu tư cũng trở nên khả quan, các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục) được phát triển, từ đó giúp tạo việc làm và sự phát triển thịnh vượng của địa phương. Nghiên cứu đã đưa ra được quy trình các bước trong nhận diện, phục hồi và bảo tồn các di sản văn hóa và khai thác chúng như một tác nhân kích thích cho quá trình phát triển khu vực nông thôn. Tuy nhiên, mô hình vẫn dừng lại ở mức độ chung áp dụng cho tất cả các vùng mà không đề cập đến tính đặc thù của từng khu vực, như đồng bằng hay miền núi.

2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, phải có chiến lược nhận diện các giá trị văn hóa bao gồm các di sản vật thể và phi vật thể, trên cơ sở đó đánh giá các di sản văn hóa này ở cấp độ nào? Tầm quốc tế, khu vực, quốc gia hay địa phương để từ đó có chiến lược bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Trên cơ sở xác định được cấp độ của di sản văn hóa ở cấp độ nào sẽ có chiến lược huy động các nguồn lực cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa cho phát triển du lịch bền vững. Cấp độ của di sản văn hóa càng cao thì việc huy động các nguồn lực cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa sẽ càng thuận lợi và dễ dàng hơn.

Thứ hai, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong thúc đẩy phát triển các mô hình du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phải có sự vào cuộc của nhà nước, các hiệp hội, doanh nghiệp, đặc biệt là sự tham gia của cộng đồng người dân bản địa. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn

hóa gắn với nhu cầu của cộng đồng người dân bản địa đang sinh sống gắn với các giá trị văn hóa cần được bảo tồn và phát huy. Thông qua việc bảo tồn này sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người dân bản địa, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của các địa phương trên cả nước.

Thứ ba, văn hóa là yếu tố căn gốc để tạo ra sự phát triển kinh tế, tạo ra việc làm, thu nhập cho người dân đồng thời phát huy được lợi thế so sánh đối với các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống của các địa phương trên cả nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững.

Thứ tư, việc khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với việc phát huy các lợi thế cạnh tranh đặc biệt là thông qua việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa này sẽ tạo ra những sản phẩm với thương hiệu uy tín, góp phần quảng bá các thương hiệu sản phẩm của các địa phương, các làng nghề và thúc đẩy phát triển du lịch, từ phát triển du lịch sẽ thúc đẩy các ngành nghề khác phục vụ cho ngành du lịch như ngành nông nghiệp, công nghiệp chế biến, các ngành tiểu thủ công nghiệp v.v.. của các địa phương trên cả nước.

Thứ năm, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể góp phần xây dựng và bảo tồn các cảnh quan, môi trường, các giá trị kiến trúc nghệ thuật được tôn tạo góp phần tạo nên một cảnh quan, môi trường sống tốt đẹp hơn đặc biệt là đối với người dân bản địa được hưởng lợi. Những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể này có giá trị trường tồn và góp phần thúc đẩy ngành du lịch “công nghiệp không

khói” nếu biết khai thác và phát triển theo hướng bền vững sẽ là nguồn tài nguyên du lịch vô giá và là nguồn lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững của các địa phương trên cả nước.

3. Kết luận

Kinh nghiệm của quốc tế cho thấy tác động rất lớn của việc bảo tồn các giá trị văn hóa tới phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế, ổn định xã hội - môi trường, ổn định chính trị. Những nhận định về vai trò của bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa được kiểm định và đúc rút từ việc nghiên cứu thực tiễn phát triển tại các nước ở khu vực châu Âu, Trung Quốc và Đông Nam Á. Vấn đề phục hồi, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa trong phát triển du lịch bền vững được đề cập đến nhiều tuy nhiên, các kinh nghiệm thành công thì có nhiều nhưng những kinh nghiệm thất bại thì rất ít chưa được khái quát thành các bài học. Bởi các giá trị văn hóa không phải lúc nào cũng tác động tích cực đến phát triển mà đôi khi không còn phù hợp với điều kiện, bối cảnh của các địa phương trên cả nước.

Việc nghiên cứu kinh nghiệm khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong phát triển du lịch bền vững của các nước Châu Âu, Trung Quốc và Đông Nam Á rút ra bài học nghiệm cho Việt Nam là hết sức cần thiết. Việc bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống gắn với các danh lam thắng cảnh trên địa bàn cả nước Việt Nam sẽ góp phần thúc đẩy phát triển du lịch bền vững góp phần khơi dậy tiềm năng về du lịch trên địa phương trên cả nước trong thời gian tới, đóng góp cho tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. ■ (xem tiếp trang 88)